

BẢN TIN

BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP



TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ

I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUÝ I NĂM 2021

Dịch bệnh Covid-19 bùng phát ở một số địa phương vào những ngày giáp Tết Nguyên đán năm nay đã tác động đến tình hình lao động, việc làm của cả nước và ảnh hưởng đến đà khôi phục việc làm và cải thiện thu nhập của người lao động trong quý I/2021. Kết quả điều tra lao động việc làm quý I/2021 ghi nhận số người tham gia thị trường lao động giảm so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Mặc dù những nỗ lực khôi phục kinh tế đi đôi với phòng chống dịch đã phần nào cải thiện các gam màu xám của tình hình lao động việc làm trong nước, nhưng trong quý I/2021, cả nước vẫn còn 9,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 trong đó nam giới chiếm 51,0% và số người trong độ tuổi từ 25 đến 54 chiếm gần hai phần ba.

Trong tổng số 9,1 triệu người bị tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19, có 540 nghìn người bị mất việc, 2,8 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh; 3,1 triệu người cho biết họ bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên và 6,5 triệu lao động báo cáo họ bị giảm thu nhập. Lao động khu vực thành thị chịu tác động nhiều hơn khu vực nông thôn với 15,6% lao động khu vực thành thị còn bị ảnh hưởng, trong khi đó con số này ở nông thôn là 10,4%.

Nhóm lao động thất nghiệp chịu tác động mạnh mẽ nhất khi 36,3% trong số họ vẫn còn chịu ảnh hưởng tiêu cực, tiếp đó là lao động có việc làm (15,5%), chỉ có 4,3% lao động không hoạt động kinh tế còn chịu tác động tiêu cực bởi đại dịch này. Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý I/2021 là gần 1,1 triệu người, giảm 137,0 nghìn người so với quý trước và tăng 12,1 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý I/2021 là 2,42%, giảm 0,21 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 0,08 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

(Nguồn: Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý I/2021 của Tổng Cục Thống kê).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, số người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp quý I/2021 ước tính là 13,433 triệu người, tăng 153 nghìn người so với cùng kỳ năm 2020, ước thu quý I/2021 là 1.558 tỷ đồng.

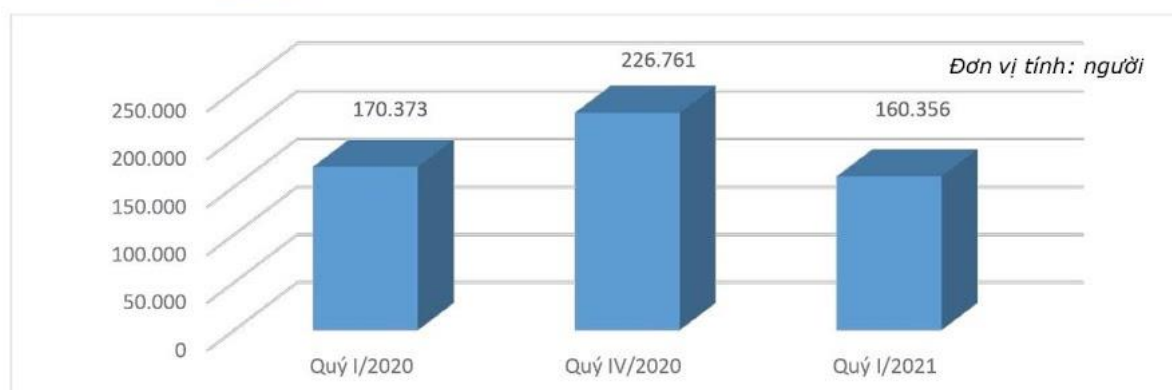
1. Tình hình tiếp nhận hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp

Số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp quý I/2021 là 160.356 người, giảm 5,9% so với quý I/2020 (170.373 người). Ngoài ra, quý I/2021 giảm 29,3% so với quý IV/2020 (226.761 người) do quý I/2021 là quý có thời gian nghỉ Tết Nguyên đán dài, người lao động không đến nộp hồ sơ thời điểm Tết.

a. Số người nộp hồ sơ theo vùng

Số người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp quý I/2021 trên cả nước là 160.356 người, bình quân là 53.452 người/tháng. Số người nộp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp chủ yếu tập trung ở những vùng có kinh tế phát triển, thu hút nhiều lao động như vùng Đông Nam Bộ (36,0%), vùng Đồng bằng sông Cửu Long (18,9%), vùng Đồng bằng sông Hồng (17,9%)...

Hình 1: Tình hình tiếp nhận hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp

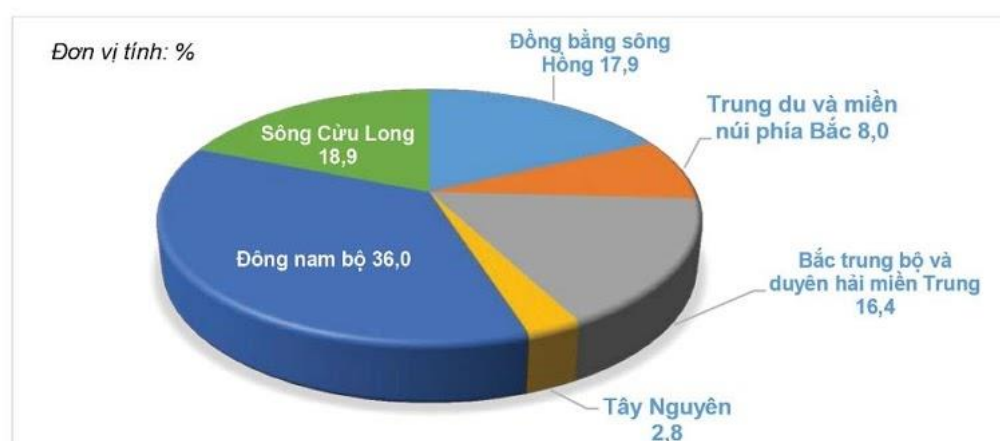


Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

Số lượng người lao động nộp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp tập trung ở một số địa phương là trung tâm kinh tế, văn hóa, khu công nghiệp của cả nước như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Long An.

Chỉ riêng 5 địa phương (TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Long An) số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp đã chiếm 41,9% so với cả nước (67.110 người), cụ thể: TP. Hồ Chí Minh: 27.588 người, chiếm 17,2% so với cả nước; Hà Nội: 12.612 người, chiếm 7,9%; Bình Dương: 12.426 người, chiếm 7,8%; Đồng Nai: 9.187 người, chiếm 5,7%; Long An: 5.297 người, chiếm 3,3%.

Hình 2: Tỷ trọng người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp theo vùng



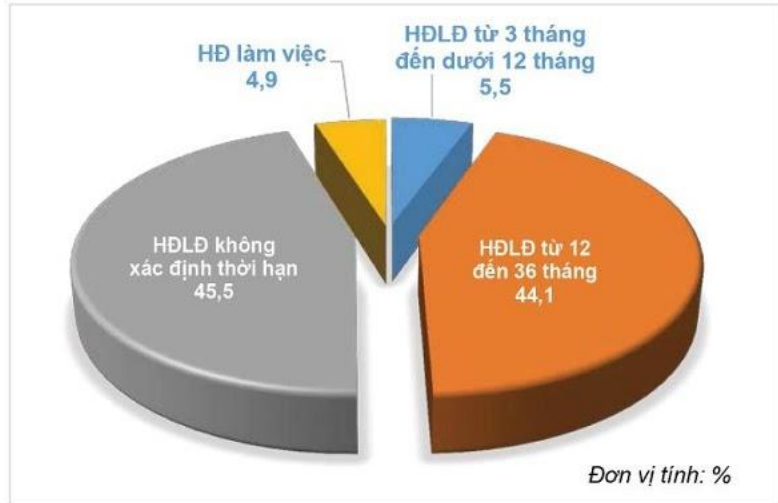
Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

Quý I/2021 hầu hết các địa phương (59/63 địa phương) có số người nộp hồ sơ giảm so với quý IV/2020, 4/63 địa phương có số người nộp hồ sơ tăng so với quý IV/2020, Lai Châu và Sơn La là những địa phương có số người nộp hồ sơ tăng cao (Lai Châu 88,5%, Sơn La 56,6%), theo thông tin từ Trung tâm Dịch vụ việc làm địa phương, một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thay đổi cơ cấu nên cho nhiều lao động nghỉ việc như: Sơn La, công ty chè Mộc Châu, công ty CP cao su Sơn La, một số Trung tâm nông nghiệp tại các huyện; Lai Châu, một số Trung tâm y tế huyện người lao động nghỉ việc do hết thời hạn Hợp đồng lao động...

b. Loại hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc của người thất nghiệp

Tỷ trọng người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp có hợp đồng lao động không xác định thời hạn cao nhất chiếm 45,5%, tăng 0,7 điểm phần trăm so với Quý I/2020 và hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng chiếm 44,1%, tăng 1,4 điểm phần trăm so với quý I/2020; Hợp đồng lao động từ 3 tháng đến dưới 12 tháng chiếm 5,5%, tăng 1,5 điểm phần trăm so với quý I/2020 và hợp đồng làm việc chiếm 4,9%, giảm 3,7 điểm phần trăm so với quý I/2020.

Hình 3: Tỷ trọng người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp chia theo loại hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

c. Trình độ chuyên môn của người thất nghiệp

Trong tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp thì nhóm lao động phổ thông (không có bằng cấp, chứng chỉ nghề chuyên môn) chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 64,9% tổng số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 0,7 điểm phần trăm so với quý I/2020). Đây là nhóm lao động dễ bị thất nghiệp cần có các biện pháp đẩy mạnh công tác hỗ trợ học nghề giúp nâng cao trình độ cho người lao động như mở rộng danh mục nghề đào tạo, đẩy mạnh công tác tư vấn hỗ trợ học nghề...

Hình 4: Tỷ trọng người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp chia theo trình độ chuyên môn



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

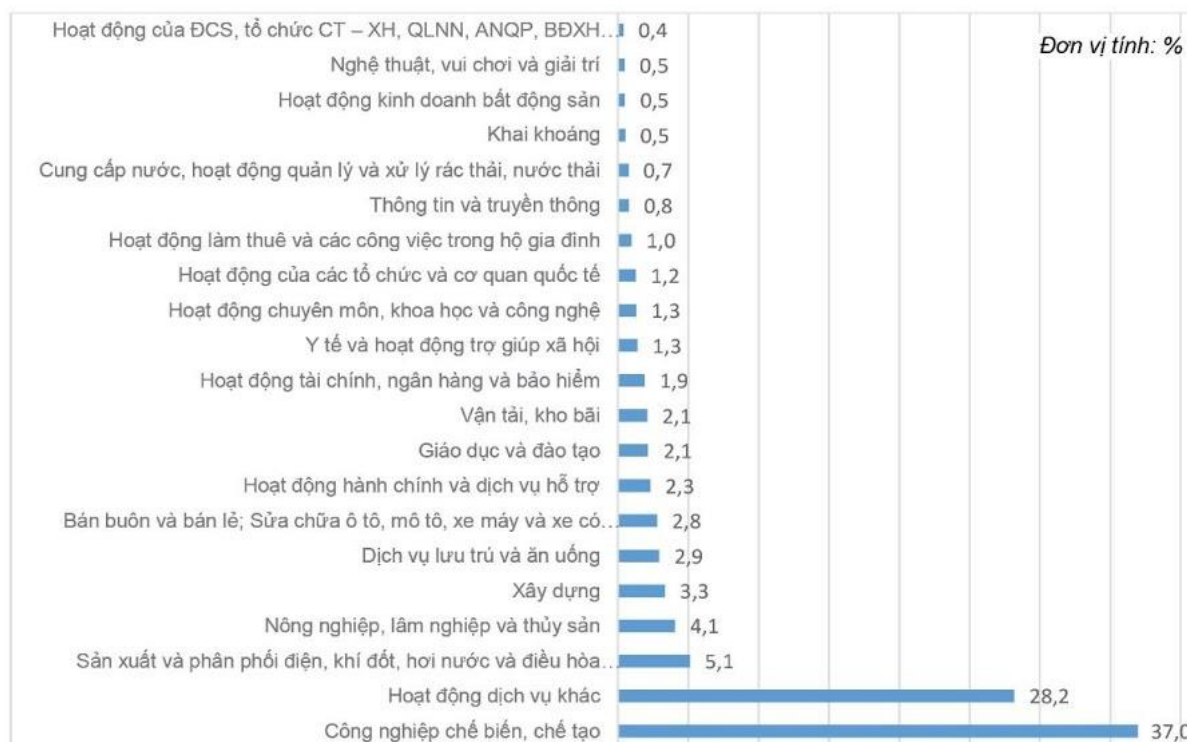
d. Về ngành, nghề và loại hình doanh nghiệp người lao động làm việc trước khi thất nghiệp

Ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành có số lượng người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp lớn nhất chiếm 37,0% số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; tiếp đến là ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí với 5,1%; Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 4,1%; Xây dựng 3,3%...

Các ngành Thông tin và truyền thông 0,8%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: 0,7%; Khai khoáng: 0,5%; Hoạt động kinh doanh bất động sản 0,5%; Nghề thuật, vui chơi và giải trí 0,5%;... là những ngành có số lượng người nộp hồ sơ ít nhất.

Nghề nghiệp của người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tập trung chủ yếu ở một số nghề như: Thợ may, thuê và các thợ có liên quan chiếm 26,5% số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp

Hình 5: Cơ cấu người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp theo ngành kinh tế quốc dân



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

thất nghiệp; Kế toán: 3,7%; Nhân viên bán hàng: 3,2%; Thợ lắp ráp: 3,1%... Một số nghề ít bị thất nghiệp trước tác động của dịch bệnh Covid-19 như Giao dịch viên ngân hàng: 0,5%; Người đưa tin, người giao hàng: 0,5%; Luật sư: 0,2%...

Về loại hình doanh nghiệp thì khu vực doanh nghiệp tư nhân là loại hình tổ chức, doanh nghiệp có nhiều người lao động làm việc trước khi hưởng trợ cấp thất nghiệp nhất, chiếm 54,3% số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; tiếp đến là khu vực Doanh nghiệp nước ngoài (FDI): 36,9%. Khu vực Hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh là loại hình có ít người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

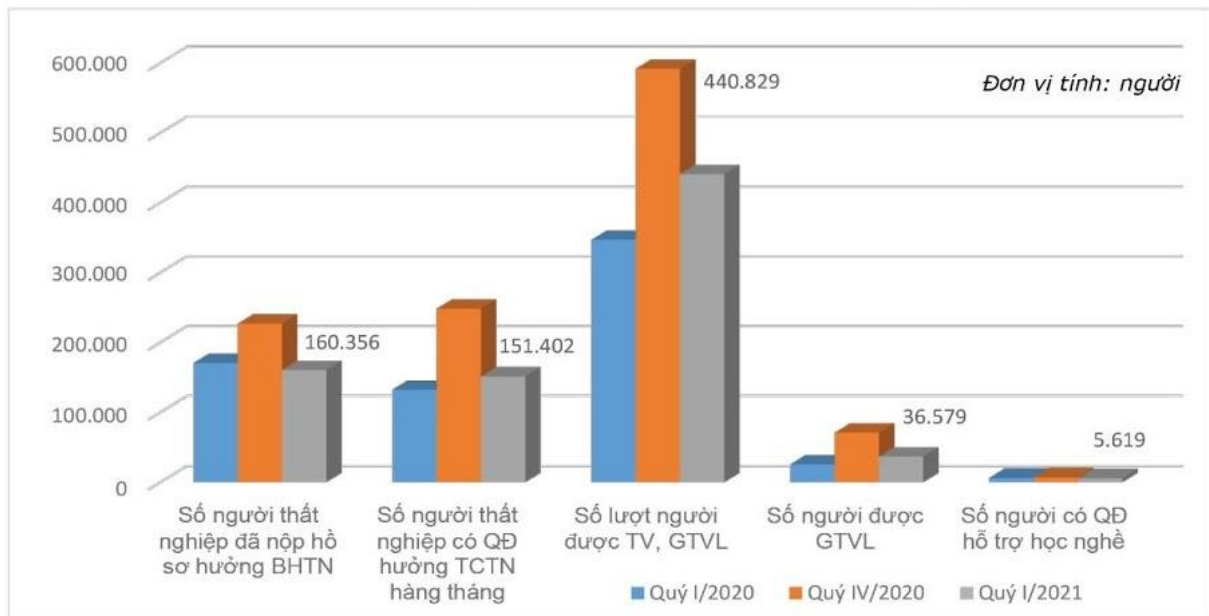
2. Tình hình giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp

a. Tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề

Tất cả người lao động nộp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp đều được tư vấn các chính sách lao động việc làm, bảo hiểm thất nghiệp cũng như tư vấn việc làm, tư vấn học nghề. Quý I/2021 đã tư vấn cho 440.829 lượt người, bằng 274,9% so với số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; Số người được giới thiệu việc làm là 36.579 người, bằng 22,8% số người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

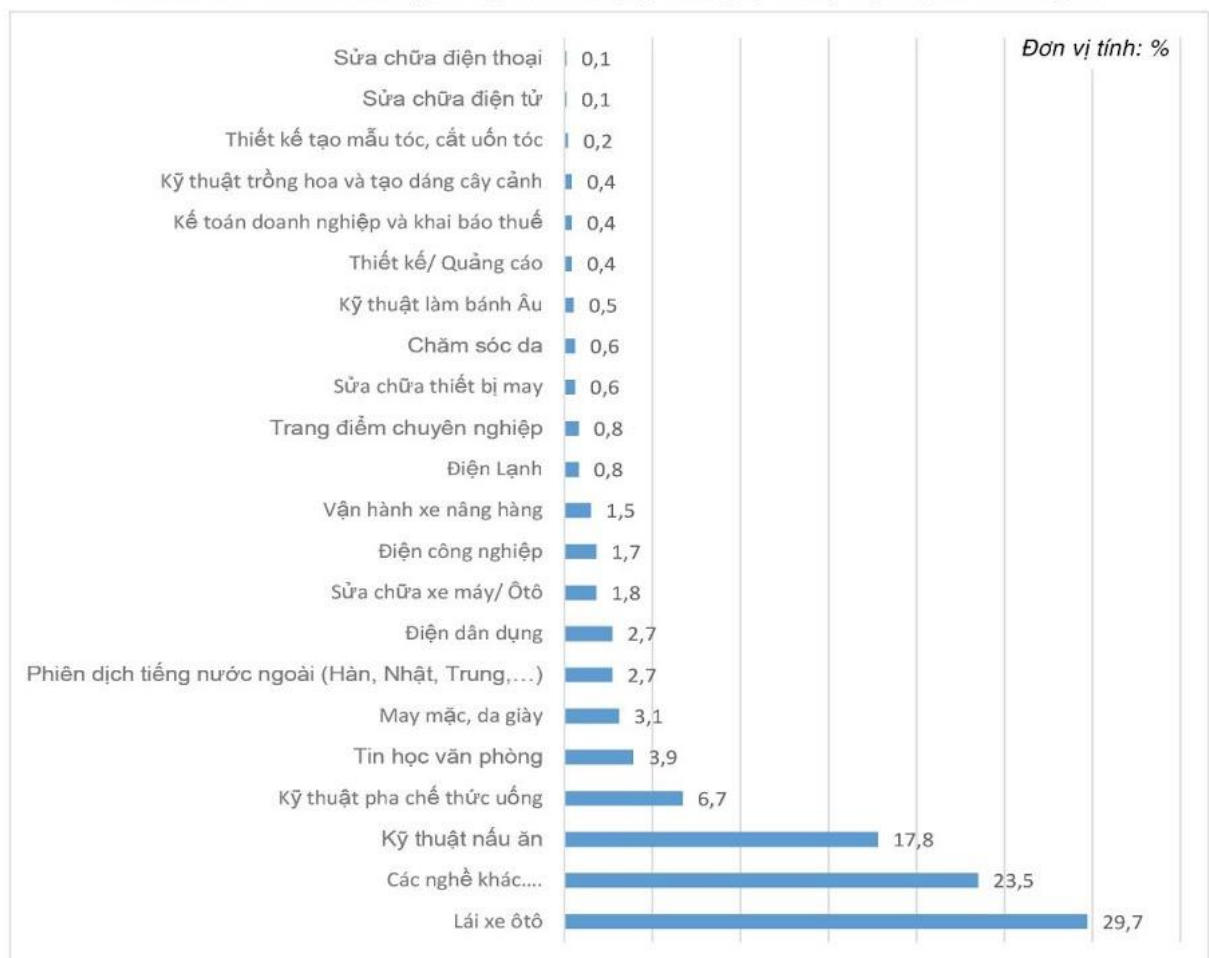
56/63 địa phương có người lao động được hỗ trợ học nghề với số lượng là 5.619 người, bằng 3,7% số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 10,8% so với quý I/2020 (6.299 người), giảm 18,0% so với quý IV/2020 (6.852 người). Trong đó, số người không thuộc diện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề là 7 người, bằng 0,1% số người có quyết định hỗ trợ học nghề. Những nghề người lao động chủ yếu đăng ký học là: lái xe (29,7%); Kỹ thuật nấu ăn (17,8%); kỹ thuật pha chế thức uống (6,7%); tin học văn phòng (3,9%)...

Hình 6: Tình hình giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

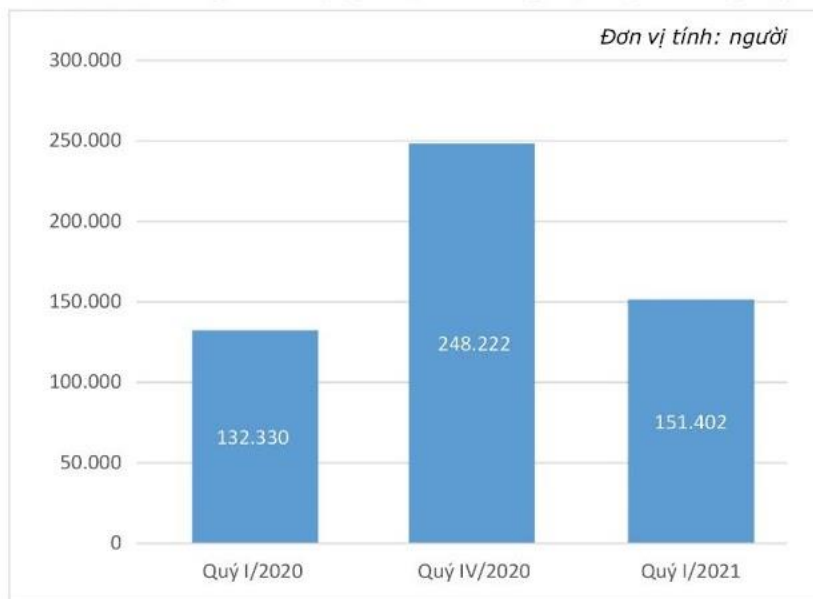
Hình số 7: Cơ cấu các nghề người lao động đề nghị hỗ trợ học nghề theo nghề



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

b. Chế độ trợ cấp thất nghiệp

Trong quý I/2021, tổng số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp trên cả nước là 151.402 người, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2020 (132.330 người), giảm 39,0% so với quý IV/2020 (248.222 người). Trong đó, 43.589 người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp với thời gian từ 7-12 tháng, chiếm 28,8% so với tổng số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Với tổng số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp tính theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 3.129,7 tỷ đồng.

Hình 8: Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp

Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

Về mức hưởng trợ cấp thất nghiệp

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp bình quân của cả nước quý I/2021 là 3,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 6,7% so với mức hưởng bình quân quý I/2020 (3,0 triệu đồng/người/tháng), cụ thể tại một số địa phương như sau:

- TP. Hồ Chí Minh mức hưởng bình quân là 4,9 triệu đồng/người/tháng tăng 4,3%;
- Hà Nội mức hưởng bình quân là 4,5 triệu đồng/người/tháng tăng 12,5%;
- Đồng Nai mức hưởng bình quân là 4,0 triệu đồng/người/tháng tăng 2,6%;
- Bình Dương mức hưởng bình quân là 3,7 triệu đồng/người/tháng tăng 5,7%;
- Địa phương có mức hưởng bình quân thấp nhất là Sơn La, Trà Vinh với mức 2,5 triệu đồng/người/tháng.

Về độ tuổi, giới tính của người hưởng trợ cấp thất nghiệp

Tỷ trọng lao động có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp dưới 25 tuổi là: 9,3%; Từ 25-40 tuổi là: 67,1%; Trên 40 tuổi là: 23,6%.

Một số địa phương có người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp có độ tuổi dưới 25 tuổi chiếm tỷ trọng cao so với số người hưởng trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn là: Sóc Trăng 24,7%; An Giang 21,5%; Lạng Sơn 20,9%; Hậu Giang 16,8%; Tiền Giang 16,1%.

Những địa phương có người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp có độ tuổi từ 25-40 tuổi chiếm tỷ trọng cao là: Quảng Ngãi 76,9%; Gia Lai 76,3%; Bắc Kạn 75,9%, Hà Tĩnh: 74,4%. Tại một số địa phương có số người nộp hồ sơ lớn như sau: Hà Nội 74,1%; TP. Hồ Chí Minh 64,5%; Bình Dương 66,7%; Đồng Nai 62,6%; Long An 62,7%.

Những địa phương có người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp trên 40 tuổi chiếm tỷ trọng cao là: Lai Châu 41,9%; Hải Dương 35,0%; Thái Bình 34,4%; Sơn La 32,0%; Hà Giang 30,1%.

Tỷ trọng lao động nữ có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp chiếm 59,6%, trong đó vùng Trung du và miền núi phía bắc là vùng có tỷ trọng nữ hưởng trợ cấp thất nghiệp cao nhất cả nước 66,0%; Tây Nguyên là vùng có tỷ trọng thấp nhất cả nước 55,8%.

III. DỰ BÁO QUÝ II NĂM 2021

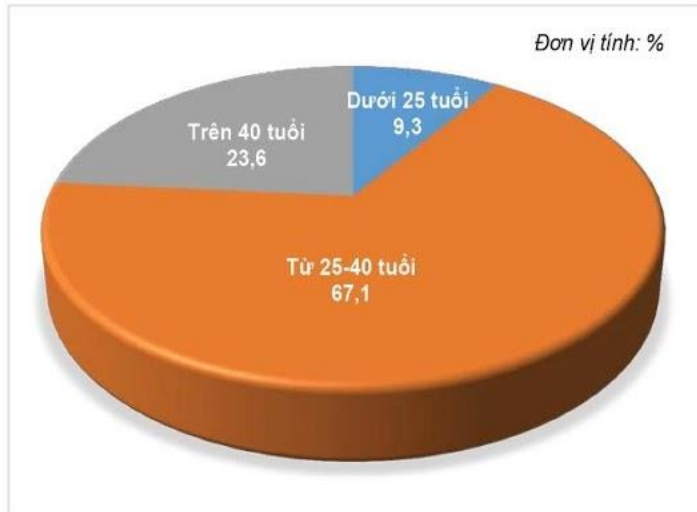
Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới với các biến thể mới nhưng bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam quý I/2021 tiếp tục duy trì ổn định và đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Bước sang quý II/2021, kinh tế - xã hội nước ta còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động nhiều mặt bởi tình hình kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp. Dịch Covid-19 tuy đã cơ bản được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng tới các ngành thương mại, du lịch, vận tải khiến tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cũng bị ảnh hưởng.

Do đó, dự báo số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp quý II/2021 sẽ theo hai kịch bản sau:

Kịch bản 1: Nếu trong quý II/2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới được kiểm soát tốt và không ảnh hưởng đến Việt Nam, theo chu kỳ những năm trước, số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp ước tính quý II/2021 có khoảng 320 đến 350 nghìn người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

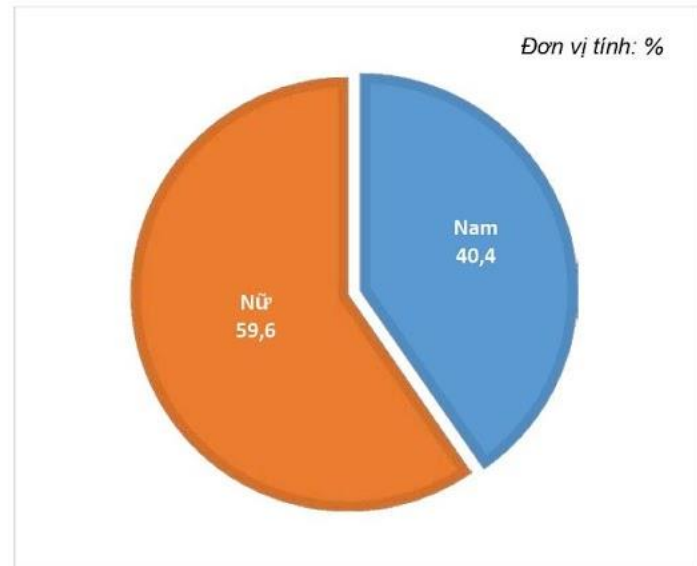
Kịch bản 2: Nếu tình hình dịch bệnh bùng phát trở lại trong quý II/2021, số người lao động thất nghiệp nộp hồ sơ hưởng trợ cấp sẽ tăng lên, ước tính khoảng 360 đến 400 nghìn người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Hình 9: Cơ cấu người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp theo nhóm tuổi



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

Hình 10: Cơ cấu người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp theo giới tính



Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

**SỐ LƯỢNG VÀ TỶ TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NỘP HỒ SƠ HƯỞNG
TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I/2021**

STT	TỈNH/ THÀNH PHỐ	SỐ NGƯỜI	TỶ TRỌNG	STT	TỈNH/ THÀNH PHỐ	SỐ NGƯỜI	TỶ TRỌNG
1	TP. Hồ Chí Minh	27.588	17,20%	33	Đak Lak	1.557	0,97%
2	Hà Nội	12.612	7,87%	34	Hải Dương	1.544	0,96%
3	Bình Dương	12.426	7,75%	35	Nam Định	1.434	0,89%
4	Đồng Nai	9.187	5,73%	36	Sơn La	1.414	0,88%
5	Long An	5.297	3,30%	37	Quảng Ninh	1.394	0,87%
6	Đà Nẵng	3.939	2,46%	38	Thừa - Thiên Huế	1.373	0,86%
7	Bà Rịa-Vũng Tàu	3.905	2,44%	39	Cà Mau	1.221	0,76%
8	Trà Vinh	3.810	2,38%	40	Lâm Đồng	1.197	0,75%
9	Thanh Hóa	3.786	2,36%	41	Hà Tĩnh	1.183	0,74%
10	Hải Phòng	3.326	2,07%	42	Hậu Giang	1.168	0,73%
11	Tiền Giang	3.179	1,98%	43	Hòa Bình	1.120	0,70%
12	Nghệ An	3.138	1,96%	44	Quảng Ngãi	1.082	0,67%
13	An Giang	2.961	1,85%	45	Tuyên Quang	1.024	0,64%
14	Khánh Hòa	2.865	1,79%	46	Hà Nam	969	0,60%
15	Tây Ninh	2.819	1,76%	47	Phú Yên	952	0,59%
16	Quảng Nam	2.433	1,52%	48	Gia Lai	938	0,58%
17	Cần Thơ	2.338	1,46%	49	Lạng Sơn	822	0,51%
18	Bắc Giang	2.110	1,32%	50	Quảng Trị	791	0,49%
19	Đồng Tháp	2.063	1,29%	51	Bạc Liêu	786	0,49%
20	Vĩnh Long	2.042	1,27%	52	Ninh Bình	783	0,49%
21	Kiên Giang	2.034	1,27%	53	Ninh Thuận	738	0,46%
22	Phú Thọ	1.931	1,20%	54	Quảng Bình	716	0,45%
23	Bình Phước	1.850	1,15%	55	Yên Bái	701	0,44%
24	Bến Tre	1.840	1,15%	56	Lào Cai	437	0,27%
25	Bắc Ninh	1.693	1,06%	57	Đak Nông	411	0,26%
26	Bình Thuận	1.663	1,04%	58	Hà Giang	387	0,24%
27	Bình Định	1.662	1,04%	59	Bắc Kạn	387	0,24%
28	Hưng Yên	1.637	1,02%	60	Kon Tum	369	0,23%
29	Sóc Trăng	1.633	1,02%	61	Cao Bằng	362	0,23%
30	Vĩnh Phúc	1.624	1,01%	62	Lai Châu	294	0,18%
31	Thái Nguyên	1.617	1,01%	63	Điện Biên	200	0,12%
32	Thái Bình	1.594	0,99%	Tổng		160.356	100%

Nguồn: Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm

CỤC VIỆC LÀM**TRUNG TÂM QUỐC GIA VỀ DỊCH VỤ VIỆC LÀM**

Thông tin tổng hợp, khảo sát từ các Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố.

Để biết thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Phòng Nghiệp vụ Bảo hiểm thất nghiệp, Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm

Điện thoại: (024) 38391603 • Email: baohiemthatnghiep.vn@gmail.com • Website: doe.gov.vn, vieclamvietnam.gov.vn